

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

**1. Tên nhiệm vụ, mã số:**

- Tên nhiệm vụ: *Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen trâu khối lượng lớn nuôi tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang*

- Mã số: **NVQG-2018/13**

Thuộc: Nhiệm vụ Quỹ gen cấp Nhà nước

- Chương trình: Khai thác và phát triển nguồn gen

- Khác (*ghi cụ thể*):

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

**2.1. Mục tiêu chung:** Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn gen trâu có khối lượng lớn nuôi tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang.

**2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở đàn sinh sản và đàn thương phẩm trâu khối lượng lớn;

- Xây dựng được quy trình tuyển chọn đàn sinh sản trâu khối lượng lớn;

- Xây dựng được quy trình chăn nuôi trâu sinh sản và trâu thương phẩm;

- Xây dựng được mô hình chăn nuôi trâu có sự tham gia của doanh nghiệp;

- Đàn sinh sản:

+ Quy mô 50 trâu cái và 10 trâu đực có đặc điểm ngoại hình đặc trưng;

+ Khối lượng lúc 24 tháng tuổi: trâu đực  $\geq 270$  kg/con, trâu cái  $\geq 250$  kg/con;

+ Khối lượng lúc trưởng thành (60 tháng tuổi): trâu đực  $\geq 650$  kg/con, trâu cái  $\geq$

450 kg/con;

+ Tuổi đẻ lần đầu  $\leq 44$  tháng tuổi, khoảng cách lứa đẻ  $\leq 18$  tháng.

- Đàn thương phẩm:

+ Xây dựng 2 mô hình chăn nuôi trâu thịt thương phẩm, quy mô 50 con/mô hình ( $\geq 5$  con/hộ nuôi);

+ Khối lượng 24 tháng tuổi: trâu đực  $\geq 250$  kg/con, trâu cái  $\geq 230$  kg/con.

- Số nghé sinh ra từ 10 trâu đực với 50 trâu cái sinh sản được tuyển chọn (nhảy trực tiếp và truyền tinh nhân tạo): 80 - 100 nghé.

Khối lượng 24 tháng tuổi: con đực  $\geq 240$  kg/con, con cái  $\geq 220$  kg/con.

**3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:** Trần Huê Viên

**4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên

**5. Tổng kinh phí thực hiện:** 4.580 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.380 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 200 triệu đồng.

**6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:**

Bắt đầu: Tháng 01/2018

Kết thúc: Tháng 12/2022

Điều chỉnh thời gian thực hiện đến ngày 30/06/2023 theo Quyết định số 2544/QĐ-BKHCN ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**7. Danh sách thành viên thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:**

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trần Huê Viên	PGS.Tiến sĩ	Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên
2	Trần Thị Hoan	Tiến sĩ	Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên
3	Nguyễn Hưng Quang	PGS.Tiến sĩ	Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên
4	Từ Trung Kiên	PGS.Tiến sĩ	Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên
5	Nguyễn Đức Trường	Tiến sĩ	Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên
6	Hồ Thị Bích Ngọc	Tiến sĩ	Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên
7	Đào Duy Quý	Kỹ sư	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang
8	Nguyễn Văn Đại	Tiến sĩ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi miền núi - Viện chăn nuôi
9	Ma Thị Yên	Kỹ sư	Phòng NN & PTNT huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
10	Hoàng Văn Oanh	Cử nhân	Hợp tác xã Nông nghiệp Công nghệ cao Tiến Thành - Tuyên Quang (Công ty TNHH MTV Thương mại Oanh Phương)

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**1. Về sản phẩm khoa học:**

**1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

**1.1.1. Sản phẩm dạng 1**

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Đàn trâu sinh sản		X			X			X	
2	Đàn trâu thương phẩm		X			X			X	

### 1.1.2. Sản phẩm dạng 2

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Tiêu chuẩn cơ sở đàn sinh sản và đàn thương phẩm		X			X			X	
2	Quy trình tuyển chọn đàn sinh sản		X			X			X	
3	Quy trình chăn nuôi trâu sinh sản và trâu thương phẩm		X			X			X	

### 1.1.3. Sản phẩm dạng 3

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bài báo		X			X			X	
2	Đào tạo (Thạc sĩ)		X			X			X	

### 1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Đàn trâu sinh sản	Từ tháng 9/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Tuyên Quang;</li> <li>- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi miền núi - Viện Chăn nuôi;</li> <li>- Hợp tác xã Nông nghiệp Công nghệ cao Tiến Thành - Tuyên Quang.</li> </ul>	
2	Tiêu chuẩn cơ sở đàn sinh sản và đàn thương phẩm			
3	Quy trình tuyển chọn đàn sinh sản			
4	Quy trình chăn nuôi trâu sinh sản và trâu thương phẩm			

### 1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn cơ sở đàn sinh sản	Tháng 01/2019 đến tháng 6/2023	- Phòng NN&PTNN huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;	
2	Tiêu chuẩn cơ sở đàn thương phẩm	Tháng 01/2022 đến tháng 6/2023	- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi miền núi;	
3	Quy trình tuyển chọn đàn sinh sản	Tháng 01/2019 đến tháng 6/2023	- Hợp tác xã Nông nghiệp Công nghệ cao Tiên Thành - Tuyên Quang.	
4	Quy trình chăn nuôi trâu sinh sản và trâu thương phẩm	Tháng 01/2020 đến tháng 6/2023		

### 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đề tài đã chọn lọc được đàn trâu sinh sản chất lượng tốt làm nguyên liệu cho công tác phát triển nguồn gen quý của giống trâu bản địa tại tỉnh Tuyên Quang.

- Xây dựng được đàn sinh sản và đàn thương phẩm thông qua các nghiên cứu tiên bộ kỹ thuật trong việc chọn lọc, chọn phối và nhân giống giúp nâng cao khả năng sinh trưởng của đàn trâu. Đồng thời, quản lý và hướng dẫn các hộ chăn nuôi trâu sinh sản phối giống trực tiếp hoặc truyền tinh nhân tạo tránh hiện tượng giao phối đồng huyết.

- Giúp bảo tồn, khai thác được nguồn gen trâu quý của địa phương.

- Chuyển giao được tiên bộ kỹ thuật Kỹ thuật chăn nuôi trâu sinh sản và trâu thương phẩm cho người chăn nuôi thông qua 02 lớp tập huấn và 01 Hội thảo nhằm nâng cao dân trí cho người chăn nuôi tại Tuyên Quang.

Sản phẩm cụ thể của đề tài:

- Xây dựng được Tiêu chuẩn cơ sở đàn sinh sản và đàn thương phẩm;

- Xây dựng được Quy trình tuyển chọn đàn sinh sản;

- Xây dựng được Quy trình chăn nuôi trâu sinh sản và trâu thương phẩm;

- Đã xây dựng được mô hình chăn nuôi trâu sinh sản:

+ Quy mô 50 trâu cái và 10 trâu đực có đặc điểm ngoại hình đặc trưng;

+ Khối lượng trung bình ở 24 tháng tuổi trâu đực đạt 324,45 kg/con, trâu cái đạt 304,97 kg/con (vượt 11,45-11,78% so với khối lượng trâu đại trà); Khối lượng lúc trưởng thành (60 tháng tuổi): trâu đực đạt 664,75 kg/con, trâu cái đạt 457,21 kg/con;

+ Tuổi đẻ lần đầu của trâu cái là 42,76 tháng, khoảng cách giữa 2 lứa đẻ là 14,79 tháng.

- Đã xây dựng được 2 mô hình chăn nuôi trâu thương phẩm (trong nông hộ và trong doanh nghiệp/hợp tác xã):

+ Quy mô 50 con/mô hình ( $\geq 5$  con/hộ nuôi);

+ Khối lượng trung bình ở 24 tháng tuổi trâu đực đạt 384,21 kg/con, trâu cái đạt 368,99 kg/con.

- Đã tạo ra được 131 nghé/trâu từ 10 trâu đực và 50 trâu cái sinh sản được tuyển chọn (nhảy trực tiếp và truyền tinh nhân tạo); ở 24 tháng tuổi trung bình khối lượng của trâu đực đạt 324,45 kg/con, trâu cái đạt 304,97 kg/con.

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế

##### 3.1.1. Hiệu quả kinh tế

Đàn trâu sinh sản được tuyển chọn có chất lượng tốt đã góp phần cải thiện khối lượng đàn trâu nuôi tại địa phương. Kết quả của đề tài đã vượt 16% so với khối lượng trâu trước khi tuyển chọn và nuôi đại trà. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi trâu tại tỉnh Tuyên Quang.

Các tiêu chuẩn giống, quy trình tuyển chọn, quy trình chăn nuôi là các cơ sở, giải pháp kỹ thuật áp dụng trong tuyển chọn, chăm sóc nuôi dưỡng có hiệu quả tốt góp phần thúc đẩy phát triển chăn nuôi trâu tại địa phương.

##### 3.2. Hiệu quả xã hội

Đã tạo công ăn việc làm cho người dân; đồng thời góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo ra nguồn thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào dân tộc của tỉnh Tuyên Quang nói riêng và các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam nói chung.

Sự thành công của đề tài có tác động tốt đến nhận thức của các hộ và cơ sở chăn nuôi trâu tại địa phương, tạo ra hướng mới trong nghiên cứu, sản xuất kinh doanh đối với trâu Chiêm Hóa khối lượng lớn; Các sản phẩm, kết quả nghiên cứu của đề tài là nguồn tài liệu và thông tin khoa học có giá trị giúp các nhà khoa học, các nhà quản lý và chuyên môn tại địa phương có các giải pháp thích hợp trong việc tổ chức khai thác và phát triển nguồn gen trâu Chiêm Hóa có khối lượng lớn một cách bền vững.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu  $\checkmark$  vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

Chủ nhiệm nhiệm vụ



PGS. TS. Trần Huê Viên

Thủ trưởng Tổ chức chủ trì



HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Nguyễn Hưng Quang